

KẾ HOẠCH

RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2019

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /QĐ-SXD ngày 03 tháng 01 năm 2019
của Giám đốc Sở Xây dựng)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích rà soát, đánh giá TTHC

Thông qua rà soát, đánh giá TTHC đang áp dụng, kịp thời phát hiện để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ TTHC, quy định có liên quan không cần thiết, không phù hợp; nhằm cắt giảm những chi phí mà người dân và doanh nghiệp phải bỏ ra khi thực hiện TTHC, góp phần cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Yêu cầu rà soát, đánh giá TTHC

Công tác rà soát, đánh giá TTHC phải được tiến hành đồng bộ, hiệu quả, đúng thời gian đảm bảo phải đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa các TTHC hiện hành. Đặc biệt là các TTHC khi đăng tải trên Cổng thông tin điện phải rõ ràng về trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ, giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng tra cứu, thực hiện.

Kết quả rà soát, đánh giá TTHC phải cụ thể, thiết thực, đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu cải cách TTHC.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi rà soát, đánh giá TTHC

Tất cả các TTHC đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, công khai đang còn hiệu lực thi hành và thường xuyên phát sinh trong thực tế... Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện TTHC, quy định hành chính có vướng mắc, bất cập, khó thực hiện thì các đơn vị chủ động bổ sung vào danh mục rà soát và tổng hợp kết quả vào báo cáo chung.

Danh sách các TTHC được rà soát, đánh giá cụ thể chi tiết tại Phụ lục số 01 đính kèm theo Quyết định.

2. Phương thức rà soát, đánh giá rà soát, đánh giá thủ tục hành chính

- Các phòng chuyên môn thuộc Sở thực hiện rà soát, đánh giá các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Xây dựng quản lý mà phòng đang trực tiếp xử lý.

- Kết quả rà soát, đánh giá TTHC của Sở được gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để kiểm tra, đánh giá chất lượng.

- Việc rà soát, đánh giá TTHC được thực hiện theo quy định tại Điều 24, 25, 26, 27, 28 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC.

3. Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát

- Các đơn vị báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC (*theo mẫu phụ lục 02 đính kèm theo Quyết định*) và gửi báo cáo trước ngày 25/6/2018 (*kèm theo các biểu mẫu rà soát Phụ lục số 03 và Phụ lục số 04*) về Văn phòng Sở.

- Văn phòng Sở xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá TTHC và phương án đơn giản hóa TTHC báo cáo Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá TTHC và phương án đơn giản hóa TTHC của Sở Xây dựng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

a. Từ 15/01/2019 đến 25/02/2019:

- Cung cấp các tài liệu, biểu mẫu rà soát TTHC cho công chức trực tiếp thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC.

- Thực hiện việc điền các biểu mẫu rà soát TTHC (*theo mẫu Phụ lục số 03 và Phụ lục số 04 đính kèm theo Quyết định*). Trước ngày 25/02/2019 công chức trực tiếp thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC phải hoàn thành các biểu mẫu rà soát.

b. Từ ngày 26/02/2019 đến 04/3/2019:

Trên cơ sở nội dung của các biểu mẫu rà soát, công chức trực tiếp thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC hoàn thành báo cáo tổng hợp về kết quả rà soát, đánh giá TTHC được rà soát (*theo Phụ lục số 02*).

d. Từ 05/3/2019 đến 14/3/2019:

Đầu mỗi kiểm soát TTHC của Sở tiến hành kiểm tra, tổng hợp, hoàn thành và gửi báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC, phương án đơn giản hoá TTHC của Sở kèm theo biểu mẫu rà soát gửi đến Văn phòng UBND tỉnh.

2. Trách nhiệm thực hiện

- Các phòng chuyên môn thuộc Sở tổ chức, phân công, chỉ đạo các công chức thực hiện rà soát, đánh giá TTHC theo Kế hoạch, đảm bảo chất lượng, hoàn thành đúng tiến độ theo quy định; chủ động phối hợp với Văn phòng sở, kịp thời báo cáo

tình hình, phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện;

- Văn phòng sở cung cấp đầy đủ các tài liệu, biểu mẫu rà soát, đánh giá TTHC cho các đơn vị, phòng, ban trực thuộc để phục vụ cho công tác rà soát, đánh giá TTHC; đôn đốc các phòng chuyên môn thuộc sở thực hiện công tác rà soát, đánh giá TTHC; tổng hợp báo cáo rà soát, đánh giá TTHC của sở theo quy định;

3. Kinh phí rà soát, đánh giá thủ tục hành chính

Thực hiện theo quy định mức chi đảm bảo cho hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2019, Giám đốc Sở yêu cầu các phòng chuyên môn thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO KẾ HOẠCH RÀ SOÁT,
ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày tháng 01 năm 2019
của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn)

STT	Tên/nhóm Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Thời gian thực hiện rà soát	
			Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Hoàn thành
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	Phòng Quản lý xây dựng	Văn phòng Sở	15/01/2019	04/3/2019
2	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	Hoạt động xây dựng	Phòng Kinh tế xây dựng	Văn phòng Sở	15/01/2019	31/3/2019
3	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	Hoạt động xây dựng	Phòng Kinh tế xây dựng	Văn phòng Sở	15/01/2019	31/3/2019
4	Cấp giấy phép xây dựng	Hoạt động xây dựng	Phòng Quy hoạch	Văn phòng Sở	15/01/2019	25/6/2019

PHỤ LỤC 02

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày tháng 01 năm 2019 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH...
CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày.....tháng..... năm.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2018

Thực hiện Quyết định.... của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch.... của cơ quan, đơn vị...

Cơ quan, đơn vị đã tiến hành rà soát theo kế hoạch, kết quả cụ thể như sau:

I. Tổng số thủ tục hành chính đã rà soát của cơ quan, đơn vị

1. Số lượng thủ tục hành chính đã rà soát của cơ quan, đơn vị (theo kế hoạch):

2. Số lượng biểu mẫu rà soát, đánh giá thủ tục hành chính:

II. Kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính

1. Thủ tục hoặc nhóm thủ tục:

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

a).....

Lý do:.....

b).....

Lý do:.....

Lưu ý: Phải xác định rõ các nội dung đơn giản hóa thuộc thẩm quyền và nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền xử lý (thông qua ký hiệu riêng).

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: %.

2. Thủ tục hoặc nhóm thủ tục:

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

a).....

Lý do:.....

b).....

Lý do:.....

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: %.